

Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

METIOCOLIN

(Citicolin 100 mg/10 ml)

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần:

Mỗi 10 ml có chứa :

Thành phần hoạt chất: Citicolin.....100 mg

Thành phần tá dược: Dinatri hydrophosphat dihydrat, acid citric monohydrat, natri edetat, sucralose, methyl paraben, propyl paraben, propylen glycol, hương dầu, nước tinh khiết vừa đủ .

Dạng bào chế: Dung dịch uống

Mô tả: Dung dịch trong suốt, không thấy tiểu phân lạ khi quan sát bằng mắt thường đựng trong ống nhựa

pH: 6,0 đến 8,0

Chỉ định

- Các rối loạn ý thức do chấn thương đầu hoặc sau phẫu thuật não.
- Hỗ trợ phục hồi vận động với bệnh nhân liệt nửa người sau tai biến mạch máu não.
- Bệnh Parkinson có biểu hiện run nặng.
- Sa sút trí tuệ tuổi già (gồm có bệnh Alzheimer)

Liều dùng và cách dùng

- Giai đoạn hồi phục bệnh não cấp tính (6-12 tháng):

Người lớn: 20 ml/lần x 3 lần/ngày

Trẻ em: 10 ml/lần x 2-3 lần/ngày.

- Bệnh não mạn tính sử dụng liều uống như giai đoạn hồi phục.

Sử dụng thuốc cho người già: không phải điều chỉnh liều khi dùng citicolin cho người già.

Chống chỉ định

Quá mẫn với citicolin hoặc các thành phần khác của chế phẩm.

Bệnh nhân tăng trương lực phó giao cảm.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Citicolin có thể gây chứng hạ huyết áp và trong trường hợp cần thiết tác dụng hạ huyết áp có thể được điều trị với corticosteroid hoặc các thuốc cường giao cảm.

Trong trường hợp xuất huyết trong sọ não kéo dài, không được dùng citicolin quá 1000 mg/ ngày.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Hiện nay vẫn chưa có những nghiên cứu đầy đủ và kiểm soát tốt về sử dụng citicolin trong thai kì và phụ nữ cho con bú. Citicolin chỉ được sử dụng trong thời kì mang thai khi lợi ích lớn hơn nguy cơ đối với bào thai. Phải thận trọng trong thời kì cho con bú vì hiện nay vẫn chưa biết citicolin có được bài tiết vào sữa hay không.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Thuốc có thể gây choáng váng, hạ huyết áp nên cần thận trọng khi dùng cho người lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Không được sử dụng citicolin đồng thời với các thuốc chứa meclophenoxat (hoặc centro-

phenoxin). Citicolin làm tăng tác dụng của L-Dopa.

Tác dụng không mong muốn

Nói chung, citicolin dung nạp tốt. Một số tác dụng không mong muốn vẫn được báo cáo bao gồm rối loạn đường tiêu hóa, choáng váng, mệt mỏi. Citicolin có thể gây tác dụng cường phó giao cảm, cũng như hạ huyết áp thoáng qua.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp phải các tác dụng phụ của thuốc.

Quá liều và cách xử trí

Khi quá liều, có thể xảy ra cứng cơ, trụy hô hấp, tắc nghẽn tim, ngừng tim.

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc kích thích thần kinh và tăng cường nhận thức

Mã ATC: N06BX06

Citicolin có tác dụng làm giảm sự tổn thương não do cơn đột quỵ do các cơ chế sau:

- Giới hạn sự lan rộng của vùng nhồi máu hoặc tổn thương mô do sự tưới máu bị ngưng đột ngột bằng cách ngăn ngừa sự tích lũy các acid béo tự do gây độc hại;
- Thúc đẩy sự khôi phục chức năng của não bằng cách cung cấp hai thành phần cytidin và cholin là những chất cần thiết cho sự hình thành màng tế bào thần kinh;
- Tăng cường sự tổng hợp acetylcholin, một chất dẫn truyền thần kinh liên quan đến chức năng nhận thức.

Đặc tính dược động học

Citicolin được hấp thu tốt sau khi uống, sinh khả dụng đạt trên 90%. Trên phổ bức xạ thu được sau khi uống citicolin 300 mg thấy xuất hiện 2 đỉnh nồng độ tương đương citicolin.

Đỉnh thứ nhất xuất hiện xấp xỉ sau 1 h dùng thuốc (1,5 mcg/ml), liên quan đến hỗn hợp citicolin chưa chuyển hoá và sản phẩm chuyển hoá của nó. Đỉnh thứ hai xuất hiện sau 24 h dùng thuốc (3 mcg/ml), đây là nguyên nhân làm chậm hấp thu thuốc và tiếp tục tích lũy chuyển hoá thuốc sau khoảng thời gian này.

Citicolin được chuyển hóa tại thành ruột và gan. Tại thành ruột, citicolin bị thủy phân tạo cholin và cytidin. Các sản phẩm này sau khi hấp thu được phân tán khắp cơ thể, tham gia vào các con đường chuyển hóa khác nhau và đi qua hàng rào máu não, tái tổng hợp tạo thành citicolin tại não.

Citicolin được thải trừ chủ yếu qua đường hô hấp và đường tiết niệu. Thời gian bán thải qua đường hô hấp là 56 giờ. Thời gian bán thải qua đường tiết niệu là 71 giờ.

Quy cách đóng gói:

Hộp 4 vỉ x 5 ống nhựa x 10 ml

Bảo quản: Trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

18-16-270624-T02712-C00783